

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 69/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24/9/2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Yên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn Vĩnh

2. Bà Kim Thị Sà Mét

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 152/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024 về ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ C, sinh ngày 21/4/1997. Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ liên hệ: Ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/6/2024, biên bản lấy lời khai ngày 24/7/2024, nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ C, trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Đ chung sống với nhau vào năm 2015, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 114/2015, ngày 26/10/2015.

Vợ chồng chung sống có một con chung tên Nguyễn Lê Gia M, sinh ngày 18/01/2016. Hiện tại cháu M đang sống chung tôi tại ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Vợ chồng chung sống có tài sản chung gồm: 10 chỉ vàng 18k; 12 công tằm cây đất trồng lúa tọa lạc tại ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu do cha mẹ chồng cho trong thời kỳ hôn nhân. Tài sản này anh Đ đang quản lý, sử dụng. Khi ly hôn, chị và anh Đ tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình chung sống vợ chồng không thiếu nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào và cũng không có ai nợ tiền, tài sản chị và anh Đ.

Nguyên nhân ly hôn là do thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, anh Đ không tôn trọng, mắng chửi chị, có hành vi bạo lực gia đình, chị đã cố gắng hàn gắn để níu kéo tình cảm vợ chồng nhưng không được. Chị và cháu M đã về sống chung với cha mẹ ruột của chị tại ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ, không yêu cầu đoàn tụ. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Lê Gia M, sinh ngày 18/01/2016 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã nhiều lần trực tiếp đến nhà anh Nguyễn Văn Đ để tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Đ không đến Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo giấy mời nên không ghi nhận được ý kiến của anh Đ đối với yêu cầu khởi kiện của chị C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến giải quyết vụ án về nội dung như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Mỹ C đối với anh Nguyễn Văn Đ. Giao con chung là cháu Nguyễn Lê Gia M, sinh ngày 18/01/2016 cho chị C tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có nên đề nghị không xem xét. Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, chị C phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Lê Thị Mỹ C yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Hiện nay, anh Đ đang cư trú tại ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Lê Thị Mỹ C có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị C, anh Đ theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ C và anh Nguyễn Văn Đ chung sống với nhau vào năm 2015, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 114/2015, ngày 26/10/2015. Do đó, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh Đ là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.”

[5] Theo kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của Trưởng ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu xác định hiện nay chị C và anh Đ không còn sống chung với nhau. Theo chị C trình bày do trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra cự cãi, anh Đ không tôn trọng, có lời lẽ xúc phạm, chửi bới và có hành vi bạo lực gia đình nên chị đã sống ly thân với anh Đ. Từ đó, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị C và anh Đ có xảy ra trên thực tế và hiện nay anh chị đang sống ly thân. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C và anh Đ.

[6] Về con chung: Chị C và anh Đ có 01 con chung tên Nguyễn Lê Gia M, sinh ngày 18/01/2016 (Giới tính: Nữ), hiện đang sống chung với chị C. Khi ly hôn, chị C yêu cầu được tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Lê Gia M, sinh ngày 18/01/2016. Xét thấy, hiện nay cháu M đang sống chung với chị C, đi học. Để ổn định cuộc sống, tránh sự xáo trộn về môi trường sống, học tập, tâm lý của cháu M; mặt khác, Tòa án đã tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu M thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị C. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Lê Gia M, sinh ngày 18/01/2016 cho chị C trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi

trưởng thành. Anh Nguyễn Văn Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Mỹ C không yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Chị C xác định vợ chồng có tài sản chung là 10 chỉ vàng 18k; 12 công tằm cấy đất trồng lúa tọa lạc tại ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu do cha mẹ chồng cho trong thời kỳ hôn nhân. Tài sản này anh Đ đang quản lý, sử dụng. Khi ly hôn, chị C và anh Đ tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí dân sự không có giá ngạch: Chị Lê Thị Mỹ C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung được chấp nhận.

[10] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Mỹ C đối với anh Nguyễn Văn Đ. Xử cho chị Lê Thị Mỹ C ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Gia M, sinh ngày 18/01/2016 (Giới tính: Nữ) cho chị Lê Thị Mỹ C tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng do chị Lê Thị Mỹ C không yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Án phí Hôn nhân và Gia đình: Chị Lê Thị Mỹ C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Chị C đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004148 ngày 05/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi
- UBND thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hoàng Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bị đơn ông Trần Văn H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

[1] Bà Phan Thị Bích Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn H. Ông H có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. 3

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**